

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **161** /2019/HS-ST
Ngày 24 tháng 10 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Hồng

Ông Nguyễn Văn Môn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Bà Chu Ngọc Linh - Kiểm sát viên

Trong ngày 24 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 146/2019/TLST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 164/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Trương Quang Đ, sinh năm 1992; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: số nhà 22, ngách 29, ngõ 190, đường N, phường T, TP B. Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: công nhân; Trình độ văn hóa: 12/12. Con ông: Trương Quang T, sinh năm 1963. Con bà: Nguyễn Thanh B, sinh năm 1970. Gia đình có 2 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Vợ: Nguyễn Thu H, sinh năm 1996. Con: Trương Minh T, sinh năm 2016.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 20/5/2019 đến ngày 29/5/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại. (Có mặt tại phiên tòa)

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Hoàng A, sinh năm 1990 (Vắng mặt)

Trú quán: Nhà B8, TT2- khu đô thị B, quận H, thành phố Hà Nội;

- Chị Trần Thị H, sinh năm 1996 (Vắng mặt)

Trú quán: Xóm 6, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

- Chị Lê Thị M (tên thường gọi là V), sinh năm 1995 (Vắng mặt)

Trú quán: Xóm 1, xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

- Chị Doãn Thị Ngọc H, sinh năm 1994 (Vắng mặt)

Trú tại: Số nhà 29, ngõ 82, đường N, phường N, thành phố B

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ ngày 19/5/2019 tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố B kiểm tra hành chính tại nhà nghỉ Titan thuộc thôn M, xã T, thành phố B phát hiện trong phòng 401 có 04 đối tượng có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy gồm: Trương Quang Đ, sinh năm 1992, trú tại số nhà 22, ngách 29, ngõ 190, đường N, phường T, thành phố B; Nguyễn Hoàng A, sinh năm 1990, trú tại nhà B8, TT2- khu đô thị B, quận H, thành phố Hà Nội; Trần Thị H, sinh năm 1996, trú tại xóm 6, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; Lê Thị M (tên thường gọi là V), sinh năm 1995, trú tại xóm 1, xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra mẫu nước tiểu của 4 đối tượng có mặt tại phòng 401, kết quả cả 4 đối tượng trên đều dương tính với ma túy. Quá trình kiểm tra, lực lượng công an thu giữ vật chứng gồm:

- 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa và viền màu đỏ, bên trong đựng 04 mảnh viên nén màu ghi nghi là ma túy tổng hợp, thu giữ trên sàn phòng 401, được niêm phong trong một phong bì thư ký hiệu số “01”;

- 01 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa nhựa và viền màu đỏ, bên trong đựng 03 túi nilon đều màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa và viền màu đỏ, bên trong mỗi túi đều đựng chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp, thu trong khay để đồ đặt trên kệ trong phòng 401- được niêm phong trong một phong bì thư ký hiệu số “02”.

- Chất tinh thể màu trắng nghi ma túy thu trên mặt đĩa sứ hình tròn để trên mặt sàn góc gần tủ để đồ, được cho vào 01 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa nhựa và viền màu đỏ, niêm phong trong một phong bì thư ký hiệu số “03”.

Ngoài ra còn tạm giữ của nhà nghỉ: 01 đèn laze hình hộp chữ nhật màu đen 01 đèn laze hình ngôi sao màu trắng, 01 loa HK màu đen, 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, 01 ống hút nhựa màu đen, 01 capvisit, 01 bật lửa ga, 01 giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, 01 giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự; tạm giữ của Trương Quang Đ: 01 điện thoại Iphone 6 màu bạc đã qua sử dụng, 01 ví da màu nâu dạng gấp có chữ DOLCE&GABBANA, 01 CMTND, 01 giấy phép lái xe, 01 thẻ ATM ngân hàng BIDV, 02 thẻ an toàn điện đều mang tên Trương Quang Đ và số tiền 65.000 đồng; tạm giữ của

Trần Thị H: 01 điện thoại Iphone 6 plus màu trắng đã qua sử dụng; tạm giữ của Lê Thị M: 01 ví cầm tay màu đen, 01 điện thoại iphone 6s plus màu hồng bị vỡ màn hình; số tiền 1.700.000 đồng; tạm giữ của Nguyễn Hoàng A: 01 ví da màu đen; 01 điện thoại di động Iphone X màu trắng đã qua sử dụng; 01 thẻ căn cước công dân; 01 CMND, 01 thẻ bảo hiểm y tế, 01 thẻ ban kinh tế trung ương, 01 thẻ an ninh hàng không, 01 thẻ ATM Vietcombank, 01 thẻ ATM Agribank đều mang tên Nguyễn Hoàng A và số tiền 300.000 đồng.

Tổ công tác tiến hành niêm phong tại chỗ vật chứng nghi ma túy, lập biên bản sự việc và đưa các đối tượng cùng vật chứng về Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B giải quyết

Kết luận giám định số 672/KL-KTHS ngày 21/5/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

“- Trong 01 (một) phong bì có ký hiệu “01” đã được niêm phong gửi giám định: 04 (bốn) mảnh viên nén màu ghi đựng trong 01(một) túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viên màu đỏ đều là chất ma túy MDMA (3,4-Methylenedioxymethamphetamine), có tổng khối lượng 0,656 gam.

- Trong 01 (một) phong bì có ký hiệu “02” đã được niêm phong gửi giám định: Chất tinh thể màu trắng đựng trong 03(ba) túi nilon màu trắng một đầu của mỗi túi đều có rãnh khóa bằng nhựa, viên màu đỏ. Tất cả được đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viên màu đỏ đều là chất ma túy Ketamine, có tổng khối lượng 1,525 gam.

- Trong 01 (một) phong bì có ký hiệu “03” đã được niêm phong gửi giám định: Chất tinh thể màu trắng đựng trong 01(một) túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viên màu đỏ là chất ma túy Ketamine, có khối lượng 0,492 gam”

Căn cứ lời khai của Đ, A, H, M và những người liên quan, ngày 20/5/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã tiến hành bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Trương Quang Đ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Quá trình điều tra, Trương Quang Đ và các đối tượng khai nhận như sau: Khoảng hơn 00 giờ ngày 19/5/2019 khi đang ở nhà thì Đ nảy sinh ý định sử dụng ma túy tổng nên Đ đã điện thoại cho Doãn Thị Ngọc H, sinh năm 1994, trú tại số nhà 29, ngõ 82, đường N, phường N, thành phố B (là bạn bè quen biết ngoài xã hội) để hỏi mua ma túy của H. Qua trao đổi, Đ thống nhất với H là sẽ mua của H “05 chỉ ma túy Ketamine và 03 viên ma túy kẹo” với giá 11.200.000 đồng nhưng do chưa có tiền nên Đ sẽ trả tiền H sau, H đồng ý và hẹn Đ sáng hôm sau qua nhà H để lấy ma túy. Sau đó, Đ đi ngủ đến khoảng 07 giờ sáng cùng ngày, Đ nhắn tin cho Nguyễn Hoàng A, sinh năm 1990, trú tại: nhà B8- TT2, khu đô thị B, quận H, thành phố Hà Nội (là bạn quen biết từ trước) hỏi A có rảnh không thì về thành phố B chơi nhưng A không trả lời. Đến

khoảng 08 giờ thì A điện lại cho Đ nói đồng ý về Bắc Giang chơi. Đ bảo A bắt xe khách về đến khu vực ngã tư đường cao tốc Bắc Giang – Hà Nội (ngã tư tử thần) thuộc xã S, thành phố B thì điện lại cho Đ. Tiếp đó, khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, Đ điện thoại cho H để qua nhà H lấy ma túy như thỏa thuận thì H bảo bạn và hẹn Đ đến 10 giờ. Trong khoảng thời gian này, Đ điện thoại và nhắn tin cho Trần Thị H, sinh năm 1996, nơi ĐKHKT: xóm S, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa (là bạn gái của Đ mới quen) bảo H sang nhà nghỉ Titan chơi và rủ thêm bạn của H là Lê Thị M để giới thiệu M cho A. Sau đó Đ có điện thoại sang lễ tân của nhà nghỉ Ti Tan để đặt phòng nghỉ và bảo H đi cùng bạn lên đó lấy phòng trước, H đồng ý. Khoảng gần 10 giờ, A xuống xe tại khu vực ngã tư tử thần và điện thoại cho Đ thì Đ bảo A thuê xe ôm đến nhà nghỉ TiTan ở xã T, thành phố B và đợi Đ ở trước cửa nhà nghỉ. Sau đó, Đ bắt xe taxi từ nhà đi mua quần áo cho H và đi sang nhà H để mua ma túy. Đến nơi, H đưa cho Đ số ma túy được đựng trong các túi nilon màu trắng như thỏa thuận; Đ cất giấu vào túi quần đang mặc và nói trả tiền trước 800.000 đồng rồi bảo H cho số tài khoản ngân hàng để chuyển tiền. Khi ra ngoài cửa nhà H, Đ điện thoại cho A để nhờ A chuyển khoản 800.000 đồng vào số tài khoản của H để lấy “đồ” và nhắn tin cho A số tài khoản của H. A đồng ý chuyển tiền như Đ bảo và nhắn tin lại cho Đ thông báo xác nhận đã chuyển tiền thành công. Sau đó, Đ đi taxi mang theo số ma túy vừa mua của H sang nhà nghỉ Titan và gặp A đang đợi tại trước cửa nhà nghỉ. Đ cùng A đi lên phòng 401 của nhà nghỉ thì thấy có H và M đang đợi sẵn ở trong phòng. Tại đây, Đ, A, H, M ngồi nói chuyện một lúc rồi Đ bỏ ma túy từ trong túi quần để ra giường. Sau đó, Đ lấy 02 viên ma túy kẹo bẻ thành 04 mảnh chia cho mỗi người một mảnh để sử dụng, Đ cũng sử dụng một mảnh; 01 viên ma túy kẹo còn lại Đ bẻ làm 04 mảnh để trong một túi nilon để trên ví da của Đ đặt trên bàn để sử dụng sau; còn 05 túi đựng ma túy “Ketamine” Đ để ở khay để đồ trên kệ trong phòng. Sau khi sử dụng ma túy kẹo xong thì Đ lấy 02 túi ma túy “Ketamine” để trên kệ lúc trước đồ ra đĩa sứ màu trắng có sẵn trong phòng cho mọi người cùng sử dụng. Khi Đ và các đối tượng sử dụng ma túy, nghe nhạc đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì lực lượng Công an vào kiểm tra hành chính tại nhà nghỉ và phát hiện thu giữ vật chứng như trên.

Về nguồn gốc số ma túy Đ khai mua của Doãn Thị Ngọc H, sinh năm 1994, trú tại số nhà 29, ngõ 82, đường N, thành phố B. Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nhà H, kết quả khám xét thu giữ: 01(một) túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa nhựa và viên màu đỏ bên trong đựng chất tinh thể màu trắng đã bị thấm ướt, nghi là ma túy tổng hợp, thu giữ trên mái ngói bên ngoài sát tường có cửa sổ tầng lửng của nhà số 29, được cho vào một phong bì thư dán kín niêm phong kí hiệu “KX1”; 04 bình khí (N2O) (01 màu xanh và 03 màu cam) đã qua sử dụng; 01 túi nilon được hàn kín bên trong đựng nhiều túi bằng cao su (dạng túi đựng khí bóng cười); 05 túi cao su (dạng túi đựng khí bóng cười) đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda màu đỏ BKS:98B3-

233.34 đã qua sử dụng cùng toàn bộ đồ vật, giấy tờ, tài sản trong cốp xe (01 quần bò ngắn; 01 áo cộc tay; 01 áo dài tay; 01 ví cầm tay bên trong đựng 01 đồng hồ đeo tay; 01 CMND mang tên P; 02 thẻ ATM; 01 hợp đồng thuê nhà; 01 đăng kí xe mang tên T); 01 Ipad màu trắng có số Serial: D404141TZ38; 02 thẻ nhớ Camera Wifi; 01 kết sắt Việt Tiệp bên trong đựng 01 giấy chứng sinh; 10 (mười) vỏ túi nilon màu trắng một đầu đều có rãnh khóa nhựa và viền màu xanh.

Kết luận giám định số 871/KL-KTHS ngày 23/05/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

“Trong 01(một) phong bì có ký hiệu “KX01” đã được niêm phong gửi giám định: Chất tinh thể màu trắng đựng trong 01(một) túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ là chất ma túy Ketamine, có khối lượng 0,044 gam”

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã lấy lời khai của H và đối chất giữa H và Đ nhưng H không thừa nhận việc bán ma túy cho Đ nên không có căn cứ để xử lý đối với Doãn Thị Ngọc H.

Về nguồn gốc số ma túy thu giữ trên mái ngói trong quá trình khám xét chỗ ở của Doãn Thị Ngọc H thì H khai không biết số ma túy đó là của ai và có từ bao giờ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ.

Đối với Nguyễn Hoàng A, Trần Thị H, Lê Thị M không tham gia, thống nhất hay bàn bạc gì với Trương Quang Đ về việc mua ma túy để sử dụng tại nhà nghỉ nên A, H, M không đồng phạm với Đ về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, Nguyễn Hoàng A, Trần Thị H, Lê Thị M và Trương Quang Đ đều đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên ngày 22/8/2019, Trưởng Công an thành phố B đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đ, A, H, M về hành vi trên.

Đối với chủ nhà nghỉ Titan là chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1987, nơi ĐKKHKT số nhà 48, đường C, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang cho Đ thuê phòng nhưng không biết sau đó Đ và các đối tượng có hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” nên không phải chịu trách nhiệm hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã tách hành vi này của Hiếu và bàn giao các tài liệu, đồ vật, tài sản có liên quan cho Đội cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an thành phố B xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với những đồ vật, tài liệu tạm giữ của Nguyễn Hoàng A, Trần Thị H, Lê Thị M, quá trình điều tra xác định đều không liên quan đến hành vi phạm tội của Trương Quang Đ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã ra quyết định xử lý đồ vật, tài liệu trả lại cho chủ sở hữu.

Đối với chiếc xe mô tô BKS: 98B3-xxx, quá trình điều tra xác minh chiếc xe mô tô trên thuộc sở hữu của chị Thân Thị L, sinh năm 1970, trú tại K, V, T, Bắc Giang là mẹ của Phạm Chí M, sinh năm 1995 cùng trú tại địa chỉ trên. Ngày 16/5/2019, M mượn

chiếc xe trên của chị L đi chơi và gửi tại nhà Doãn Thị Ngọc H. Sau đó cơ quan điều tra khám xét và tạm giữ chiếc xe trên. Bản thân chị L và M không liên quan gì đến hành vi vi phạm của Trương Quang Đ. Ngày 13/8/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chị L chiếc xe trên cùng đăng kí xe, trả lại cho Phạm Chí M số đồ vật, tài sản trong cốp xe.

Đối với số đồ vật, tài sản tạm giữ trong quá trình khám xét nhà Doãn Thị Ngọc H gồm: 01 Ipad màu trắng; 02 thẻ nhớ camera wifi; 01 két sắt. Quá trình kiểm tra thẻ nhớ, điện thoại và két sắt không phát hiện nội dung gì nên ngày 13/8/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại Doãn Thị Ngọc H số tài sản trên.

Đối với các đồ vật, tài sản thu giữ của nhà nghỉ Titan và trong quá trình khám xét khẩn cấp tại nhà Doãn Thị Ngọc H gồm: 01 đèn Laze hình hộp chữ nhật màu đen; 01 đèn Laze hình ngôi sao màu trắng; 01 loa HK màu đen; 04 bình khí (N₂O) (01 màu xanh và 03 màu cam) đã qua sử dụng; 01 túi nilon được hàn kín bên trong đựng nhiều túi bằng cao su (dạng túi đựng khí bóng cười); 05 túi cao su (dạng túi đựng khí bóng cười) đã qua sử dụng; 01 giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự; 01 giấy chứng nhận đăng kí kinh doanh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã ra quyết định xử lý đồ vật, tài liệu bằng hình thức bàn giao cho Đội cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an thành phố B để giải quyết xử lý theo thẩm quyền.

Vật chứng của vụ án gồm: 04 (bốn) phong bì đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 ví da màu nâu dạng gấp có chữ DOLCE&GABBANA; 01 CMND; 01 giấy phép lái xe hạng A1; 01 thẻ ngân hàng BIDV; 02 thẻ an toàn điện đều mang tên Trương Quang Đ; số tiền 65.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu bạc đã qua sử dụng; 10 (mười) vỏ túi nilon màu trắng một đầu đều có rãnh khóa nhựa và viền màu xanh; 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng; 01 ống hút nhựa màu đen; 01 nắp vi sét (dạng thẻ bằng nhựa cứng); 01 bật lửa gas được nhập kho vật chứng để xử lý.

Tại bản cáo trạng số 151/CT-VKS ngày 16 tháng 9 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Trương Quang Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trương Quang Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm i khoản 1 và khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trương Quang Đ từ 12 đến 14 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để đảm bảo thi hành án. được trừ thời gian đã tạm giữ tạm giam (từ ngày ngày 20/5/2019 đến ngày 29/5/2019) Phạt tiền bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng sung quỹ nhà nước

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 04 (bốn) phong bì đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định; 10 vỏ túi nilon màu trắng một đầu đều có rãnh khóa nhựa và viền màu xanh; 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng; 01 ống hút nhựa màu đen; 01 cáp vi sóng (dạng thẻ bằng nhựa cứng); 01 bật lửa gas

Trả lại cho bị cáo Đ 01 ví da màu nâu dạng gấp có chữ DOLCE&GABBANA; 01 CMND; 01 giấy phép lái xe hạng A1; 01 thẻ ngân hàng BIDV; 02 thẻ an toàn điện đều mang tên Trương Quang Đ

01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu bạc của bị cáo đã qua sử dụng bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung quỹ nhà nước

Số tiền 65.000 đồng là tiền của bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định

Bị cáo nhận tội và không có tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B. Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của những người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 14 giờ ngày 19/5/2019 tại phòng 401 nhà nghỉ Titan thuộc thôn M, xã T, thành phố B tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố B kiểm tra, phát hiện Trương Quang Đ có hành vi tàng trữ trái phép **0,656** gam chất ma túy MDMA và **2,017** gam chất ma túy Ketamine nhằm mục đích sử dụng.

Như vậy, bị cáo có hành vi cất giấu ma túy một cách bất hợp pháp để sử dụng, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sự độc quyền quản lý về ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự xã hội, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, bị xã hội lên án. Hành vi của bị cáo là nguyên nhân kéo theo nhiều tội phạm nguy hiểm khác như nghiện hút, trộm cắp tài sản, cướp tài sản,... làm ảnh hưởng kinh tế. Là căn nguyên của căn bệnh thế kỷ HIV/AIDS... là nguyên nhân lớn ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình, an toàn trật tự công cộng của xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, do vậy, cần xử nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội này.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, cần áp dụng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đánh giá mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy cần phải có mức án nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội, biết tuân thủ pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Cần phạt tiền bổ sung bị cáo để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[7] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 04 (bốn) phong bì đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định; 10 vỏ túi nilon màu trắng một đầu đều có rãnh khóa nhựa và viền màu xanh; 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng; 01 ống hút nhựa màu đen; 01 cặp vi sét (dạng thẻ bằng nhựa cứng); 01 bật lửa gas

Trả lại cho bị cáo 01 ví da màu nâu dạng gấp có chữ DOLCE&GABBANA; 01 CMND; 01 giấy phép lái xe hạng A1; 01 thẻ ngân hàng BIDV; 02 thẻ an toàn điện đều mang tên Trương Quang Đ

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu bạc

Trả lại cho bị cáo số tiền 65.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định

Tại phiên tòa anh Nguyễn Hoàng A, chị Trần Thị H, chị Lê Thị M vắng mặt tuy nhiên theo các tài liệu có trong hồ sơ những người này không được bàn bạc gì với Đ về việc đi mua ma túy để sử dụng, số tiền anh A chuyển cho H không biết Đ dùng để mua ma túy, tuy nhiên cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ. Đối với hành vi của Doãn Thị Ngọc H, H không thừa nhận việc bán ma túy cho Đ nên không có căn cứ để xử lý đối với Doãn Thị Ngọc H.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1- Tuyên bố bị cáo Trương Quang Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;
Về hình phạt: Căn cứ điểm i khoản 1 và khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo **Trương Quang Đ 01** (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/5/2019 đến ngày 29/5/2019

Phạt tiền bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng sung quỹ nhà nước

2- Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 04 (bốn) phong bì đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định; 10 vỏ túi nilon màu trắng một đầu đều có rãnh khóa nhựa và viền màu xanh; 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng; 01 ống hút nhựa màu đen; 01 cặp ví sắt (dạng thẻ bằng nhựa cứng); 01 bật lửa gas

Trả lại cho bị cáo Đ 01 ví da màu nâu dạng gấp có chữ DOLCE&GABBANA; 01 chứng minh nhân dân; 01 giấy phép lái xe hạng A1; 01 thẻ ngân hàng BIDV; 02 thẻ an toàn điện đều mang tên Trương Quang Đ

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu bạc

Trả lại cho bị cáo số tiền 65.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án

3- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí án phí dân sự sơ thẩm

4- Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự ./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố B;
- Công an thành phố B;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS TP B;
- Bị cáo;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Những người tham gia tô tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

Hoàng Thị Hải Hường